

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT

Ngày: 23 - 02 - 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tr do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN TR**, sinh ngày: 25/6/1998, tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Th 2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nguyễn Q (đã chết) và Tôn Nữ Thị Nh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 23/8/2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Sơn. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại có kháng cáo: Ông Trương Cao H, sinh năm: 1964,
Nơi cư trú: Thôn Th 2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Trương Hữu Ng – sinh ngày: 05/7/2005.

Nơi cư trú: Thôn Th 2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người làm chứng:* Bà Tôn Nữ Thị Nh – sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Thôn Th 2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/02/2021, Nguyễn Tr đang ăn cơm cùng với mẹ ruột là bà Tôn Nữ Thị Nh và hai chị gái là Nguyễn Thị Hoài Trâm, Nguyễn Thị Hoài Trinh tại gia đình Tr thì ông Trương Cao H là chồng bà Nh (cha dượng Tr) đi xe mô tô về nhà trong tình trạng đã uống rượu, bia. Tại đây, ông H cãi với bà Nh, Tr can ngăn và thách thức ông H không được xúc phạm, đe dọa đến bà Nh thì ông H đến dắt xe mô tô ra đường, cách cổng nhà bà Nh 6,4 mét, rồi mở cốp xe lấy ra 01 khóa dây, bọc nhựa màu đen dài 84cm, hai đầu bằng kim loại, mỗi đầu dài 06cmx02cm, cầm trên tay và hô to nhiều lần “Tr ơi, mày ra đâm tao đi”. Bực tức, Tr đến khu vực nhà bếp, dùng tay trái cầm 01 con dao bấm dài 24cm, lưỡi dao dài 10cm, dùng tay phải cầm 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài 65cm, đường kính 02 cm, phần cán bọc nhựa màu đen, rồi chạy ra đường để đánh nhau với ông H.

Khi Tr chạy đến gần, ông H dùng khóa dây đánh trúng 01 cái vào đầu, vào tay Tr, Tr lùi lại ném cây gậy vào ông H nhưng không trúng, nên Tr chuyển dao sang tay phải và xông vào đâm ông H, ông H lùi lại và dùng khóa dây đánh vào người Tr nhưng Tr tránh được, khi ông H bị mất thăng bằng ngã ngửa vào đồng cây mì, Tr lao đến, tay trái cầm vai phải ông H đè xuống, tay phải dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng vai, lưng ông H, cùng lúc ông H đưa hai tay lên đỡ nên bị Tr đâm nhiều nhất trúng tay, ông H vùng dậy bỏ chạy, Tr chuyển dao qua tay trái, tay phải nhặt cây gậy 03 khúc đuổi theo, ông H chạy được 20 mét bị vấp ngã, Tr chạy đến dùng gậy đánh 02-03 cái vào người ông H, ông H đưa tay lên đỡ và vùng dậy bỏ chạy vào trong sân nhà bà Túc trốn, lúc này Tr cầm dao và gậy đi về nhà, ông H ngã gục xuống đất, được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 61/TgT ngày 07/5/2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận:

+ Vết thương vòng $\frac{1}{2}$ trước ngoài mặt cổ tay phải sẹo liền cứng kích thước (13x0,2)cm (02%), cổ tay phải bị cứng khớp còn kết hợp xương, vận động ngón cổ, bàn hạn chế, liệt ngón trở, rối loạn cảm giác $\frac{1}{2}$ mu bàn tay phải.

+ Vết thương sát nếp gấp bàn ngón II bàn tay phải kích thước (2,0,1)cm (01%)

+ Vết thương mặt trước trong 1/3 trên cánh tay phải có hình vòng cung, sẹo cứng kích thước (5,6x0,1)cm (02%).

+ Vết thương mu đốt I kéo xuống 1/3 trên đốt II ngón I bàn tay trái sẹo liền kích thước (3,5x0,3)cm (02%), ảnh hưởng co gấp.

+ Vết thương ngang đường nách sau bên phải cách hõm nách 06cm sẹo liền, kích thước 3,6x0,1)cm (01%).

+ 05 vết thương vùng lưng phải sẹo liền tốt, kích thước (2x0,2)cm (01%), (2,7x0,2)cm (01%), (2x0,2)cm (01%), (2,5x0,2)cm (01%), (2,3x0,3)cm (01%).

+ 03 vết thương vùng lưng biến đổi sắc tố da kích thước (2x0,3)cm (05%), (2,6x0,4)cm (05%), (1x0,5)cm (05%).

+ Đứt động mạch quay đoạn cổ tay phải khâu nối kết quả tốt (04%).

Điện cơ thần kinh: Tổn thương thành phần cảm giác dây thần kinh giữa (11%) và thần kinh quay nông bên trái (11%).

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Cao H là: 34%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, d khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tr phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tr 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Tr phải bồi thường cho ông Trương Cao H tổng chi phí điều trị thương tích, tiền công không lao động được, tiền công người chăm sóc, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần là: 128.700.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng)

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phản kháng cáo, kháng nghị:*

- Tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSNS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội đối với người nuôi dưỡng” theo điểm d khoản 1 Điều 134 Bộ

luật Hình sự và giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tr.

- Ngày 26/10/2021, bị cáo Nguyễn Tr kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết “Phạm tội đối với người nuôi dưỡng”, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại khoản tiền bồi thường cho bị hại

- Ngày 01/11/2021, bị hại Trương Cao H kháng cáo, yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Tr về tội “Giết người”; không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e, s khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS và đề nghị áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo, bị hại giữ nguyên kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tr, bị hại Trương Cao H, kháng nghị của VKSND huyện Ninh Sơn là đúng chủ thể và đều đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn.

Bị cáo Nguyễn Tr, sinh năm 1998 là con riêng của bà Tôn Nữ Thị Nh và ông Nguyễn Quốc. Bị hại Trương Cao H kết hôn với bà Tôn Nữ Thị Nh vào năm 2010. Giữa bị cáo và bị hại không có quan hệ nuôi dưỡng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “phạm tội đối với người nuôi dưỡng” theo điểm d khoản 1 Điều 134 BLHS là không phù hợp. Chấp nhận đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tr theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn và kháng cáo của bị cáo.

Kháng cáo của bị cáo về phần dân sự là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Kháng cáo của bị hại: hành vi của bị cáo là phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi của bị cáo thực hiện gây thương tích cho bị hại một cách liên tục, không cách quãng về mặt thời gian. Bị hại đánh bị cáo trước nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Kháng cáo tăng hình phạt của bị hại là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự; đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tr, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại

Trương Cao H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị hại tranh luận: bị cáo phạm tội đến cùng, không quan tâm chăm sóc đối với bị hại. Bị cáo phạm tội đối với người nuôi dưỡng, không thành khẩn khai báo. Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của Bị cáo Nguyễn Tr và của bị hại Trương Cao H đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đúng quy định tại các Điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tr thừa nhận: từ mâu thuẫn trong quá trình sống chung giữa mẹ ruột và cha dượng là ông Trương Cao H, vào khoảng 12 giờ ngày 09/02/2021 khi thấy ông Trương Cao H uống rượu về nhà chửi bà Nh, bị cáo Nguyễn Tr đã có hành vi dùng dao bấm đâm nhiều nhát và dùng gậy ba khúc đánh nhiều cái vào vùng tay, vai, lưng và nách của ông Trương Cao H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Việc bị cáo Nguyễn Tr dùng dao, gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm đâm, đánh nhiều cái vào vùng tay, vai, lưng, nách của bị hại Trương Cao H; Đây không phải là vùng trọng yếu trên cơ thể con người nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn về việc áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội đối với người nuôi dưỡng mình” của Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha dượng, mẹ kế có quyền và nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con riêng của bên kia cùng chung sống với mình theo quy định tại các Điều 69, 71 và 72 của Luật này”....*

Như vậy, cần phải xác định quan hệ cha dượng (bị hại Trương Cao H) và con riêng của vợ ông H (bị cáo Nguyễn Tr) được xác lập từ khi nào, mới xác định có quan hệ nuôi dưỡng hay không?

Theo quy định tại các khoản 1, 2, 7, 16 Điều 3, Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì thời điểm kết hôn giữa ông Trương Cao H và bà Tôn Nữ Thị Nh làm phát sinh quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà Nh và làm phát sinh quan hệ giữa cha dượng (ông H) và các con của bà Nh với chồng trước (trong đó có bị cáo Nguyễn Tr).

Tại giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận cấp thì ông Trương Cao H và bà Tôn Nữ Thị Nh kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2010 và ông H chuyển khẩu về hộ bà Nh vào ngày 31/5/2010 (BL 166).

Như vậy, ngày 27/5/2010 là thời điểm xác lập quan hệ nuôi dưỡng giữa bị hại và bị cáo. Điều này phù hợp với thực tế là ông Trương Cao H và bà Tôn Nữ Thị Nh đã sống chung, có con chung là cháu Trương Hữu Ng, sinh ngày 05/7/2005.

[3.2] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn và bị cáo Nguyễn Tr cho rằng tại thời điểm này, bị cáo Nguyễn Tr đã nghỉ học, đi làm thuê, kiếm sống cùng anh chị em ruột tại thành phố Hồ Chí Minh; Trong khi đó, bị cáo Nguyễn Tr (sinh ngày 25/6/1998) mới chỉ được 11 tuổi 11 tháng 2 ngày là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội đối với người nuôi dưỡng” theo điểm d khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

[3.3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm đâm, đánh nhiều nhát vào cơ thể người bị hại Trương Cao H gây tổn hại cho sức khỏe của ông H, với tỷ lệ tổn thương cơ thể lên đến 34%. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là: bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm b, e, s khoản 1 điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tr 4 năm tù là dưới mức thấp nhất của khoản 3 Điều 134 BLHS (5 năm đến 10 năm).

[3.4] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt đối với bị cáo của bản án sơ thẩm là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt bị cáo; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị thay đổi tội danh và tăng hình phạt; Giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm về phần trách nhiệm dân sự phải bồi thường cho bị hại, thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích: 15.000.000 đồng, Tiền công chăm sóc người nuôi bệnh là 7.500.000 đồng, Tiền tổn thất tinh thần: 65.000.000 đồng, Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000 đồng và 06 tháng tiền công do mất thu nhập cho bị hại. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Việc ghi nhận thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Tr phải bồi thường cho ông Trương Cao H thu nhập bị mất mỗi ngày là 200.000đ, tính theo tháng là (200.000 đồng/ ngày x 26 ngày) x 06 tháng = 31.200.000 đồng. Mức thu nhập này là phù hợp với thu nhập của lao động phổ thông (Nam giới) hiện nay.

Bị cáo kháng cáo yêu cầu tính lại tiền bồi thường nhưng không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí phúc thẩm: do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm; bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo các quy định tại điểm b, đ, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tr, kháng cáo của bị hại Trương Cao H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, d khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tr 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Tr có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho ông Trương Cao H là: 128.700.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Tr đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0004365 ngày 05/8/2021 và số 004372 ngày 07/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tr phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23 -02 - 2022) ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Bị cáo; Bị hại
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách